

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục các thành phần Hồ sơ cần số hóa trong lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3095/TTr-SKHCHN ngày 11/12/2024 về việc phê duyệt danh mục các thành phần Hồ sơ cần số hóa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục các thành phần Hồ sơ cần số hóa trong lĩnh vực lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Hoạt động khoa học và công nghệ theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBTP: CVP, PCVP: N.M.Quân;
- Các phòng: KSTTHC, KGVX; TT TTĐT TP;
- Trung tâm hành chính công Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN SỐ HÓA TRONG
LĨNH VỰC: NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN;
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ cần số hóa
I	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
II	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
2	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
3	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	- Bản công bố hợp chuẩn - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	- Bản công bố hợp chuẩn; - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	- Bản công bố hợp quy; - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy
7	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.
8	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	- Văn bản miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu
9	Thủ tục Đăng ký tham gia sơ tuyển, xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	- Đơn đăng ký tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia; - Báo cáo đánh giá thống nhất; Văn bản đề nghị xét tặng GTCLQG
10	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm hàng hóa.	- Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm hàng hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ cần số hóa
	lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	- Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng GTCLSPHH
11	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	- Quyết định về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/ chứng nhận/ giám định/ kiểm định
12	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	- Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
13	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định đánh giá sự phù hợp	- Quyết định về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/chứng nhận/giám định/kiểm định (cấp lại)
III Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ		
14	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước; - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kế hoạch kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức; - Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; bản dữ liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn và dữ liệu) và các tài liệu khác (nếu có); - Phiếu mô tả công nghệ theo Mẫu 8 tại phụ lục ban hành kèm theo thông tư số 14/2014/TT-BKH-CN đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà sản phẩm bao gồm quy trình công nghệ.
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
16	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đã cấp).
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đã cấp - nếu có).
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ cần số hóa
19	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đã cấp).
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đã cấp - nếu có).
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ.
22	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp: văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Đối với trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ: Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ. - Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (đã cấp).
23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký Chuyển giao công nghệ; - Văn bản giao kết chuyển giao công nghệ.
24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; - Văn bản gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; - Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (đã cấp).
25	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xác định công nghệ; - Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.